

Số: 440 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Da Liễu TP HCM do BS Nguyễn Trọng Hào chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế; Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25/4/2019 của Sở Y tế về kiện toàn Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Theo đề nghị của Bệnh viện Da Liễu TP HCM tại hồ sơ số 1312100010 ngày 26 tháng 1 năm 2021 về đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Da Liễu TP HCM do bác sĩ Nguyễn Trọng Hào chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế ngày 17/3/2021 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Da Liễu TP HCM;

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Da Liễu TP HCM do BS Nguyễn Trọng Hào chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại địa chỉ số 2, đường Nguyễn Thông, Phường 6, Quận 3, TP.HCM (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Ng



Điều 3. Giám đốc Bệnh viện Da Liễu TPHCM chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các kỹ thuật theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì cơ sở phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng/Phó các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Bệnh viện Da Liễu TPHCM và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY; (LHNT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tăng Chí Thượng

Phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Da Liễu TPHCM do BS Nguyễn Trọng Hào chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

(Đính kèm Quyết định số 440/QĐ-BYT ngày 30/3/2021 của Sở Y tế TPHCM)



TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT				
		3	A	B	C	D
1	2					
	XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ					
	A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ					
	1. Vùng xương sọ - da đầu					
1	25	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì vùng trán	X	X		
2	30	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman vùng trán	X	X		
	2. Vùng mi mắt					
3	35	Khâu phục hồi bờ mi				
4	36	Khâu cắt lọc vết thương mi	X	X	X	X
5	37	Phẫu thuật ghép da tự thân cho vết thương khuyết da mi	X	X		
6	38	Phẫu thuật tạo vạt da tại chỗ cho vết thương khuyết da mi	X	X		
7	39	Phẫu thuật tạo vạt da lân cận cho vết thương khuyết da mi	X	X		
8	44	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	X	X		
9	54	Phẫu thuật điều trị Epicanthus	X	X		
10	55	Phẫu thuật điều trị trĩ mi dưới	X	X		
11	63	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	X	X	X	
12	66	Phẫu thuật ghép da tự thân vùng mi mắt	X	X	X	
13	68	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt	X	X		
14	69	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì tự thân điều trị lõm mắt	X	X		
15	79	Điều trị chùng cơ mi trên bằng botox	X	X		
16	80	Điều trị chùng cơ giật mi trên bằng botox	X	X		
	3. Vùng mũi					
17	95	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)	X	X		
18	96	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)	X	X		
19	97	Phẫu thuật tạo hình mũi sư tử	X	X		
20	100	Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi	X	X		
21	103	Phẫu thuật tạo hình nâng xương chính mũi	X	X		
22	106	Phẫu thuật chỉnh sụn cánh mũi	X	X		
23	109	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	X	X		
	4. Vùng môi					
24	111	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	X	X	X	
25	112	Phẫu thuật tái tạo khuyết lớn do vết thương môi	X	X	X	

Handwritten signature or mark.

		5. Vùng tai				
26	138	Phẫu thuật ghép mảnh nhỏ vành tai đứt rời	X	X	X	
27	148	Phẫu thuật tạo hình thu nhỏ vành tai	X	X	X	
28	149	Phẫu thuật tạo hình vành tai cụp	X	X		
		6. Vùng hàm mặt cổ				
29	162	Phẫu thuật vết thương phân mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức *	X	X	X	X
30	194	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh nửa mặt bằng ghép mỡ coleman	X	X	X	
31	196	Phẫu thuật tạo hình thiếu sản bẩm sinh toàn bộ mặt bằng ghép mỡ coleman	X	X	X	
32	201	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ, mặt bằng vật da lân cận	X	X		
33	213	Ghép da đầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm	X	X	X	
34	235	Ghép mỡ tự thân coleman	X	X	X	
35	238	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu ghép nhân tạo vùng đầu mặt	X	X		
36	239	Phẫu thuật lát bỏ chất silicon lỏng vùng mặt cổ	X	X		
37	240	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu độn vùng mặt cổ	X	X		
		E. THẨM MỸ				
38	414	Phẫu thuật thu gọn môi dày	X	X	X	
39	415	Phẫu thuật độn môi	X	X	X	
40	416	Phẫu thuật điều trị cười hở lợi	X	X		
41	417	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già	X	X	X	
42	418	Phẫu thuật thừa da mi trên	X	X	X	
43	419	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	X	X	X	
44	420	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày	X	X	X	
45	425	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mô thẩm mỹ vùng mắt	X	X	X	
46	426	Phẫu thuật treo cung mày trực tiếp	X	X	X	
47	428	Phẫu thuật nâng, độn các vật liệu sinh học điều trị má hóp	X	X	X	
48	429	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu độn nhân tạo kết hợp sụn tự thân	X	X	X	
49	432	Phẫu thuật thu gọn cánh mũi	X	X	X	
50	433	Phẫu thuật chỉnh hình mũi gò	X	X	X	
51	434	Phẫu thuật chỉnh hình mũi lệch	X	X	X	
52	435	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mô nâng mũi	X	X	X	
53	437	Phẫu thuật nâng gò má thẩm mỹ	X	X	X	
54	451	Hút mỡ vùng cằm	X	X	X	
55	452	Hút mỡ vùng dưới hàm	X	X	X	
56	453	Hút mỡ vùng nếp mũi má, má	X	X	X	
57	465	Phẫu thuật cấy mỡ nâng mũi	X	X	X	
58	466	Phẫu thuật cấy mỡ làm đầy vùng mặt	X	X	X	
59	481	Phẫu thuật độn cằm	X	X	X	
60	482	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng cấy mỡ	X	X	X	
61	483	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy	X	X	X	

62	484	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ chỉnh hình cằm	x	x	x	
63	499	Tạo hình thiếu sản bẩm sinh nửa mặt bằng ghép mỡ coleman	x	x		

Lưu ý: 63 kỹ thuật trên được vô cảm bằng gây tê tại chỗ. Trong trường hợp cần phải gây mê, để đảm bảo an toàn cho người bệnh, đề nghị Bệnh viện Da Liễu phải tư vấn và hướng dẫn người bệnh đến bệnh viện có đủ điều kiện gây mê hồi sức để thực hiện.

Handwritten signature



